

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2023

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Phan Thị Kim Hoa

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/- Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

2/- Bà Trần Thị Quế Minh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Yến N sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Lung L, xã Định B, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Q, xã Vĩnh A, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 20/02/2023 nguyên đơn chị Phan Yến Nhi trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh A, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 23/02/2018. Quá trình chung sống với nhau không hòa hợp, thường xuyên chửi bới, đánh nhau nên không hạnh phúc, đến năm 2020 thì chúng tôi không còn sống chung với nhau nữa. Do mâu thuẫn

kéo dài ngày càng trầm trọng, tôi không còn tình cảm với anh T. Nay chị nhận thấy không thể kéo dài đời sống vợ chồng với nhau được nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Lê Bảo , sinh ngày 09/7/2016. Hiện đang sống với cha, sau khi ly hôn chị đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi con và chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Tại tờ tự khai và yêu cầu xin vắng mặt ngày 17/4/2023 bị đơn anh Lê Văn T trình bày:*

Anh và chị Yến N do quen biết nhau sau đó tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 23/02/2018. Sau khi kết hôn cả hai chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, chung sống không hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, nên qua yêu cầu ly hôn của Yến N thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 09/7/2016. Hiện nay đang sống với tôi, sau khi ly hôn tôi đồng ý tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Yến N là nguyên đơn trong vụ kiện, anh Lê Văn T là bị đơn trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phan Yến Nhi và anh Lê Văn T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Yến N và anh Lê Văn T chung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh A, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 23/02/2018. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị N và anh T chung sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Nhi trình bày là do quá trình chung sống với nhau không hòa hợp, thường xuyên chửi bới, đánh nhau nên không hạnh phúc, đến năm 2020 thì anh chị không còn sống chung với nhau nữa. Nay chị nhận thấy không thể kéo dài đời sống vợ chồng với nhau được nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T. Đối với anh T cũng trình bày cả hai chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, chung sống không hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, nên qua yêu cầu ly hôn của Yến Nhi thì anh đồng ý ly hôn. Xét thấy, thời gian ly thân từ năm 2020 cho đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, cả hai đều yêu cầu được ly hôn, khả năng hàn gắn là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Lê Bảo N, sinh ngày 09/7/2016. Hiện đang sống với anh T, sau khi ly hôn anh T xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu N sống với anh T cuộc sống đã ổn định, tại tờ trình bày nguyện vọng con chung ngày 17/4/2023 cháu Ngân có nguyện vọng được sống với cha. Do đó nghĩ nên để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Phan Yến Nhi phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Yến Nhi.

Chị Phan Yến Nhi được ly hôn với anh Lê Văn T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16 ngày 23/02/2018 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Anh Lê Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Bảo Ngân, sinh ngày 09/7/2016, chị Phan Yến Nhi không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tối lui, thăm nom con chung cho chị Nhi, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Yến Nhi phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004167 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Chị Phan Yến Nhi và anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7

và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kim Hoa**